

Chỉ tiêu	Đ.vị	TH 2018	Nghị quyết 2019	TH 2019	Tỷ lệ %	
					TH/ NQ	TH 2019/ 2018
A	B	(1)	(2)	(3)	(3)/(2)	(3)/(1)
+ Doanh thu dịch vụ tư vấn	Tr.đ	12.399	10.000	5.009	50%	40%
+ Dịch vụ thương mại	Tr.đ	231.502	150.000	169.539	113%	73%
+ Doanh thu TC và TN khác	Tr.đ	22.252	0	26.189		118%
3. Tổng chi phí	Tr.đ	820.078	598.000	838.556	131%	95%
4. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	13.956	12.000	13.437	112%	96%
5. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	11.098	9.600	10.750	112%	97%
5. Tỷ lệ cổ tức	Tr.đ	25%	20%			
6. Tổng quỹ lương	Tr.đ	39.490		26.292		68%
+ Lương cán bộ văn phòng	Tr.đ	13.994	13.000	13.201	102%	89%
+ Lương tại các BDH	Tr.đ	14.668		6.741		49%
+ Lương công nhân thuê ngoài	Tr.đ	11.278		6.349		63%
8. Thu nhập bình quân lao động gián tiếp (VP + BDH) BQ 102 người	trđ/ng/th	14,1	14	15,0		
9. Đầu tư nâng cao năng lực SX	Tr.đ	1.803	10.000	450	5%	25%

Nhận xét:

a/ Về Doanh thu:

Tổng doanh thu và thu nhập năm 2019 là 851.993 triệu đồng hoàn thành vượt mức so với Nghị quyết là 40%. Trong đó:

- Doanh thu xây lắp thực hiện là 651.256 triệu đồng, vượt 50% KH 2019 và tăng trưởng so với năm 2018 là ≈ 15%.
- Doanh thu hoạt động tư vấn là 5.009 triệu đồng, đạt 50% KH 2019.
- Doanh thu và thu nhập khác là 26.189 triệu đồng, trong đó lãi tiền gửi là 2.419 triệu đồng, thu nhập khác là 23.770 triệu đồng, trong đó 23.720 là khoản hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình đã hết thời hạn bảo hành.
- Doanh thu kinh doanh vật tư và cho thuê thiết bị là 169.539 triệu đồng.

Tuy nhiên, giá trị doanh thu thực tế tạo tài sản tăng thêm sẽ không bao gồm doanh thu trùng phần kinh doanh dịch vụ khác khoảng 123.500 triệu đồng vì bản chất đây là phần vật tư cấp cho các đơn vị thi công để tạo ra doanh thu xây lắp 651.256 triệu đồng

b/ Về lợi nhuận

Lợi nhuận trước thuế năm 2019 của Công ty là **13.437 triệu đồng**. Lợi nhuận sau thuế là **10.750 triệu đồng** tăng **12%** so với Nghị quyết. Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị từ các lĩnh vực sau khi đã bù trừ giữa chi phí bảo hành đã trích **21.180 triệu đồng** chưa bao gồm chi phí quản lý là: **32.476 triệu đồng** cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Lĩnh vực kinh doanh	Doanh thu	Chi phí Trực tiếp	Lợi nhuận gộp	Phân bổ CFQLDN (2,3%)	Lợi nhuận trước thuế
(a)	(b)	(1)	(2)	(3=1-2)	(4)	(5=3-4)
1	Xây lắp	651.256	630.411	20.845	13.676	7.170
2	Tư vấn	5.009	1.402	3.607	1.803	1.803
3	Kinh doanh	169.539	164.249	5.290	3.560	1.730
4	Tài chính và TN khác	26.189	23.455	2.734	0	2.734
	Tổng cộng	851.993	819.517	32.476	19.039	13.437

(*) Phân bổ chi phí quản lý cho kinh doanh xây lắp và kinh doanh vật tư theo doanh thu; Phân bổ CPQL cho công tác tư vấn = 50% lợi nhuận gộp.

(**) Số liệu bảo hành:

Số dư bảo hành 2018 chuyển sang:	44.036,5 tr
Số hoàn trích 2019:	24.713,9 tr
Chi phí thực hiện bảo hành 2019:	950,9 tr
Số hoàn thu nhập từ trích bảo hành 2019:	23.720,0 tr
Số trích bảo hành đã trích mới 2019:	21.180,2 tr
Số dư bảo hành cuối kỳ 2019:	40.502,8 tr

c/ Về chi phí tiền lương

Tổng quỹ lương quản lý của đơn vị bao gồm lương văn phòng và quản lý tại các BDH dự án thực tế đã trích trong năm 2019 là **26.292 triệu đồng** trong đó: quỹ lương khối văn phòng là 13.201 triệu đồng, đạt 102% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019 (quỹ lương văn phòng được duyệt là 13.000 tr.đồng); Quỹ lương ban điều hành là: 6.741 triệu đồng; lương công nhân trực tiếp là 6.349 triệu đồng. Năm 2019, quỹ lương của BDH và lương của công nhân trực tiếp tương đương 51% thực hiện năm 2018 do năm 2019 Công ty chủ yếu là giao thầu phụ thi công thực hiện các dự án.

d/ Về chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2019 trên BCTC là 19.039 triệu đồng, thực chất chi phí QLDN phát sinh năm 2019 là 19.477 triệu đồng do trong năm Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi 474 triệu đồng làm tăng chi phí QLDN và hoàn nhập quỹ lương năm 2018 làm giảm chi phí 4.818 triệu đồng. Chi phí QLDN phát sinh trong năm chủ yếu là chi phí lương, tiền ăn ca, bảo hiểm của cán bộ gián tiếp tại văn phòng Công ty.

e/ Tình hình thực hiện nghĩa vụ BHXH, BHYT, BHTN

Trong năm Công ty đã thực hiện trích nộp đủ BHXH, BHYT cho CBCNV Công ty và lao động thuê ngoài từ thời hạn 1 tháng theo quy định số tiền 2.517 triệu đồng. Đảm bảo quyền lợi cho CBCNV.

f/ Chi phí khấu hao TSCĐ

Năm 2019, chi phí khấu hao TSCĐ của công ty là: **4.466 triệu đồng**, Công ty thực hiện trích khấu hao đúng quy định theo thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

2.2 Công tác đầu tư, mua sắm TSCĐ trong năm 2019

Năm 2019 đơn vị thực hiện mua sắm phần mềm thiết kế giá trị 450 triệu đồng thủ tục đầy đủ theo quy định.

2.3. Dự kiến Nghị quyết phân phối lợi nhuận năm 2019

Trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán về kết quả kinh doanh năm 2019 của Công ty, lợi nhuận sau thuế của Công ty là **10.750 triệu đồng**. Tuy nhiên theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước kiểm toán BCTC năm 2018 của Công ty, Lợi nhuận sau thuế năm 2018 của Công ty tăng **1.336 triệu đồng**. Do vậy lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2019 của Công ty là (10.750 triệu + 1.336 triệu) = **12.086 triệu đồng**. Ban kiểm soát nhất trí với đề xuất của HĐQT về việc phân phối lợi nhuận tại báo cáo ĐHCĐ về kết quả SXKD năm 2019 của HĐQT Công ty.

2.4. Nghị quyết về trả cổ tức năm 2018 và thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2019

Đơn vị đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 số tiền 7.500 triệu đồng và chi trả thù lao năm 2019 cho HĐQT và BKS theo đúng tinh thần nghị quyết ĐHCĐ 2019 đã được thông qua ngày 20/4/2019 số tiền: 216 triệu đồng.

2.5. Nghị quyết thống nhất thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết ĐHCĐ năm 2019, uỷ quyền cho HĐQT thuê Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019, trình tự, thủ tục thực hiện, ký hợp đồng kiểm toán đúng theo điều lệ Công ty. Năm 2019, Kiểm toán nhà nước đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty theo đó lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng lên 1.336 triệu đồng, số liệu điều chỉnh sau kiểm toán Nhà nước đã được CPA chỉnh vào số đầu kỳ năm 2019 của Báo cáo.

III . ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1. Một số thông tin tài chính cơ bản trong báo cáo tài chính năm 2019

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng VINAINCON do Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện, đã được lập và kiểm toán theo đúng quy định.

Một số chỉ tiêu chủ yếu trên Báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

Đơn vị tính: VN Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	
			Số liệu đã điều chỉnh theo KTNN	Số liệu Kiểm toán CPA
I	Tổng tài sản	284.893.188.970	343.447.032.539	341.776.473.142
1	Tài sản ngắn hạn	273.114.194.099	326.919.478.908	325.248.919.511
-	Phải thu khách hàng	160.122.645.468	166.567.038.401	166.567.038.401
-	Hàng tồn kho	47.737.424.264	61.384.700.575	59.966.700.575
-	Dự phòng phải thu khó đòi	(17.296.071.539)	(16.821.826.250)	(17.074.385.647)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	
2	Tài sản dài hạn	11.778.994.871	16.527.553.631	16.527.553.631
-	Tài sản cố định	11.689.154.508	16.161.230.036	16.161.230.036
II	Tổng nguồn vốn	284.893.188.970	343.447.032.539	341.776.473.142
1	Nợ phải trả	235.791.581.791	296.695.086.855	296.360.974.976
-	Nợ ngắn hạn	235.791.581.791	296.695.086.855	296.360.974.976
+	Phải trả người lao động	5.428.380.532	6.762.730.942	6.762.730.942
+	Phải trả người bán	165.632.875.458	122.817.704.507	122.817.704.507
+	Nợ ngân sách NN	1.030.624.402	1.620.141.644	1.286.029.765
+	Dự phòng phải trả ngắn hạn	40.543.705.539	44.036.543.218	44.036.543.218
2	Vốn chủ sở hữu	49.101.607.179	46.751.945.684	46.751.945.684
3	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000
4	Quỹ đầu tư phát triển	7.015.498.166	4.317.668.376	4.317.668.376
III	Kết quả kinh doanh			
1	Doanh thu thuần	825.803.704.767	811.782.206.903	811.782.206.903
2	Lợi nhuận trước thuế	13.437.076.869	15.626.793.303	13.956.233.906
3	Lợi nhuận sau thuế	10.749.661.495	12.434.277.308	11.097.829.790
	- Lợi nhuận chưa phân phối	10.749.661.495	1.336.447.518	

2. Một số nội dung trong báo cáo tài chính năm 2019

✓ Công tác xác nhận đối chiếu công nợ phải thu, phải trả

Công ty thu thập chưa được đầy đủ xác nhận đối chiếu công nợ tại ngày 31/12/2019 đối với công nợ phải thu, phải trả. Tại ngày 31/12/2019 số dư công nợ các khoản phải thu ngắn hạn là: 160.123 triệu đồng, giảm 4% so với năm 2018; Công nợ phải trả ngắn hạn là 235.791 triệu đồng, giảm 20% so với năm 2018.

✓ Công tác quản lý công nợ:

+ **Công nợ tạm ứng:** Số dư công nợ tạm ứng đến 31/12/2019 là: **11.887 triệu đồng**, trong đó tạm ứng cá nhân: **214 triệu đồng**; Tạm ứng tại các ban điều hành, dự án, B phụ: **11.674 triệu đồng**; Công ty đã trích dự phòng phải thu khó đòi cho một số khoản công nợ đã tạm ứng cho B khó có khả năng thu hồi số tiền **3.424 triệu đồng** và trích trước đủ công nợ tạm ứng tại các ban điều hành là **3.739 triệu đồng**, sẽ hoàn ứng vào năm 2020.

+ **Công nợ phải thu của khách hàng:** Đến thời điểm 31/12/2019 là 160.123 triệu đồng. Trong năm 2019 đơn vị đã thực hiện tốt việc thu vốn. Tính đến thời điểm 31/12/2019, Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi số tiền là 17.296 triệu đồng. Trong đó có 3.688 triệu đồng chắc chắn không thu được.

+ **Công nợ phải trả ngắn hạn:** đến 31/12/2019, tổng số công nợ phải trả ngắn hạn là 235.791 triệu đồng, trong đó nợ phải trả người bán là 165.63 triệu đồng, tăng 42.815 triệu đồng so với số dư đầu năm; nợ NSNN: 1.031 triệu đồng (trong đó thuế TNDN: 687 triệu, thuế TNCN: 343 triệu) khoản nợ thuế này đã thực hiện nộp

trong quý 1/2020; nợ người lao động 5.428 triệu đồng (trong đó: 3.651 là 17% quỹ lương dự phòng và lương tháng 12/2019); Dư vay ngắn hạn đầu năm 24.145 triệu, đến cuối năm là dư vay 0 đồng. Đây là nỗ lực rất lớn của Công ty.

✓ **Công tác quản lý hàng tồn kho, TSCĐ, CCDC**

Tại ngày 31/12/2019, giá trị hàng tồn kho của Công ty là: 47.737 triệu đồng, giảm 23% so với cùng kỳ năm 2018 (*thời điểm 31/12/2018 hàng tồn kho của đơn vị là 61.384 triệu đồng*).

Chi phí dở dang tại các dự án đã được bộ phận Kế hoạch của Công ty thực hiện tính toán và lập trên cơ sở khối lượng thực hiện tại từng hợp đồng nhưng chưa được Chủ đầu tư/ bên A nghiệm thu. Với mức chi phí dở dang cuối kỳ như trên hiện tại phản ánh đơn vị chưa có rủi ro đối với các đối tượng chi phí dở dang này, tuy nhiên đơn vị vẫn cần phải đi kiểm kê thực tế tại các dự án mới đảm bảo tính an toàn và hiệu quả tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

Ngoài ra đến 31/12/2019 nguyên giá TSCĐ của Công ty là: 26.568 triệu đồng, giá trị đã khấu hao (14.879) triệu đồng;

Giá trị công cụ dụng cụ tại Công ty và các ban điều hành tồn kho đầu năm là 247 triệu, mua trong năm 178 triệu đồng, đã phân bổ vào KQSXKD là: 336 triệu đồng; chi phí công cụ dụng cụ chưa phân bổ vào KQSXKD là 89 triệu. Đơn vị đã thực hiện kiểm kê và đang rà soát phân loại TSCĐ, công cụ dụng cụ.

✓ **Công tác thi trường, thực hiện, giao thầu và cung cấp vật tư đối với hoạt động xây lắp**

- Năm 2019 ngoài việc thực hiện với đối tác truyền thống, E&C đã đẩy mạnh khai thác thị trường mới tại các khu công nghiệp trên địa bàn Bắc Giang.

- Giá trị doanh thu xây lắp thực hiện là: 651.2 tỷ:

+ Địa bàn Hà Nội:	23,5 tỷ
+ Địa bàn Huế:	30,9 tỷ
+ Địa bàn Hải Dương:	37,0 tỷ
+ Địa bàn Hải Phòng:	40,3 tỷ
+ Địa bàn Bắc Ninh:	202,5 tỷ
+ Địa bàn Bắc Giang:	315,5 tỷ
+ Địa bàn khác:	1,5 tỷ

- Giá trị giao thầu phụ và cung ứng vật tư cho các dự án tập trung chủ yếu ở các đơn vị sau:

TT	Đơn vị	Tổng chi phí giao thầu phụ	Trong đó	
			Giá trị gia tăng mới đơn vị tự thực hiện	Giá trị vật tư Công ty cấp
	Công ty CP thi công cơ giới			

TT	Đơn vị	Tổng chi phí giao thầu phụ	Trong đó	
			Giá trị gia tăng mới đơn vị tự thực hiện	Giá trị vật tư Công ty cấp
1	Vinaincon	275.000	227.600	47.400
2	Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng NTD	210.900	157.900	53.000
3	Công ty CP Xây dựng Kết cấu thép Hà Nội	10.400	2.500	7.900
4	Cơ khí Hà Bắc	13.700	2.100	11.600
5	Cơ khí Hải Phòng	3.900	1.000	2.900
6	Công ty CP Xây dựng ITC	3.800	3.800	-
7	Công ty CP Xây dựng ICON - C ty liên kết	33.800	33.100	700
	Tổng cộng	551.500	428.000	123.500

Năm 2019 công tác xây lắp E&C chủ yếu giao thầu phụ thực hiện, do vậy chi phí điều hành và quản lý dự án, chi phí tiền lương của BDH giảm so với thực hiện năm 2018 (năm 2018 là 14.668 triệu).

Đơn vị lập được phương án chưa kịp thời để xác định giá thành kế hoạch đối với từng công trình. Do vậy việc tính giá vốn được thực hiện theo chi phí thực tế bỏ ra trừ đi giá trị dở dang còn lại là chưa chính xác.

Do chưa có phương án tổ chức thực hiện và kế hoạch thực hiện từ ban đầu nên thực tế việc huy động thiết bị, CCDC và tài sản phân bổ của Công ty chưa được theo dõi và tính toán trong phương án tài chính của đơn vị. Công ty chưa theo dõi việc điều chuyển TSCĐ cụ thể dẫn đến việc phân bổ chi phí khấu hao TSCĐ cho từng công trình chưa chính xác và dẫn tới việc lãng phí trong việc quản lý và sử dụng tài sản của đơn vị.

3. Công tác thực hiện các hợp đồng

- Thực hiện hợp đồng năm 2018 chuyển sang 2019: 274,8 tỷ
- Thực hiện hợp đồng ký năm 2019: 376,4 tỷ
- Hợp đồng năm 2019 chuyển sang 2020: 237,6 tỷ

4. Công tác tiền lương

Thu nhập bình quân lương của lao động gián tiếp gồm văn phòng và các ban điều hành: 15,0 triệu đ/người/tháng; lao động trực tiếp là: 11,8 triệu đ/người/tháng. Trong năm số lượng lao động bình quân của Công ty là 147 người bao gồm: lao động gián tiếp tại văn phòng: 89 người, tại các ban điều hành công ty ký hợp đồng và giám đốc ban điều hành ký: 13 người; Công nhân lao động trực tiếp: 45 người. Tổng quỹ lương thực hiện đã trích trong năm 26.292 triệu đồng, trong đó:

+ Quỹ lương cho bộ phận gián tiếp tại Văn phòng: 13.201 triệu đồng (bao gồm cả dự phòng);

+ Quỹ lương cho các ban điều hành: 6.741 triệu đồng (bao gồm cả dự phòng);

+ Quỹ lương cho công nhân lao động trực tiếp: 6.349 triệu đồng (chi phí này đã được tính vào chi phí trực tiếp của hạng mục xây lắp);

Quỹ tiền lương công nhân lao động trực tiếp của năm 2019 giảm so với năm 2018 (năm 2018 tiền lương công nhân trực tiếp là hơn 11.278 triệu đồng) do năm 2019 Công ty chủ yếu là thuê thầu phụ.

Số lương kết dư sang năm 2020 số tiền: 5.428 triệu đồng bao gồm tiền lương phải trả tháng 12 năm 2019 cho CBCNV, các ban điều hành và 17% nguồn lương dự phòng cho năm 2019 của Công ty số tiền 3.651 triệu đồng.

IV. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY NĂM 2019

Trong năm HĐQT đã thực hiện họp và thông qua các nghị quyết. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Năm 2019 không có khiếu kiện gì liên quan đến công tác điều hành của Hội đồng quản trị Công ty. Đã ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty theo quy định.

Năm 2019, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã rất có nhiều cố gắng trong công tác quản lý và điều hành với tinh thần trách nhiệm cao, tập trung chỉ đạo, có những giải pháp cụ thể trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Cùng với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên nên hoạt động của Công ty được duy trì ổn định, đã hoàn thành vượt mức ở các chỉ tiêu cơ bản nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và các mặt công tác khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đã được thông qua. Ngoài ra, tính đến thời điểm 31/12/2019 đơn vị còn một số nguồn dự phòng số tiền: 64.945 triệu đồng, bao gồm:

- Các khoản dự phòng tài chính: 61.294 triệu đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Số đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ Tăng (+) Hoàn nhập (-)	Số dư cuối kỳ	Ghi chú
1	Dự phòng phải thu khó đòi	16.822	474	17.296	Giá trị phải thu trích mới trong năm đã quá hạn thanh toán 1 năm (trích theo quy định) Đây là giá trị của 02 hợp đồng tư vấn khảo sát thiết kế.
2	Dự phòng chi phí bảo hành	44.036	-3.493	40.543	Giảm trong kỳ bao gồm: - Chi phí bảo hành: 951 trđ - Hoàn nhập: 2.542 trđ
3	Dự phòng chi phí phải trả khác	3.455		3.455	
	Tổng cộng	64.313	-3.019	61.294	

- Dự phòng phải trả người lao động: 3.651 triệu đồng
Dự phòng chi phí tiền lương: 3.651 triệu đồng được trích theo quy định và chi trả cho cán bộ trong 6 tháng đầu năm 2020.

VI. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ theo quy định hiện hành.
2. Thực hiện công tác đối chiếu công nợ phải thu/ phải trả, tập trung đối với các công nợ phải thu để tránh rủi ro cho đơn vị.
3. Rà soát, kiểm kê chi phí dở dang của các công trình để có căn cứ ghi nhận doanh thu cho chính xác. Hoàn thiện quy trình trong công tác kiểm kê tài sản, phân loại và quản lý tài sản;
4. Việc lập kế hoạch triển khai các dự án phải tính đến việc huy động và quản lý các tài sản hiện có của đơn vị để giảm chi phí. Thực hiện theo đúng văn bản của HĐQT về việc tổ chức thực hiện và giao thầu phụ không bao gồm các loại vật tư có giá trị lớn cấu thành nên sản phẩm và phải được HĐQT phê duyệt phương án.
5. Lập hồ sơ quyết toán các dự án đầu tư theo quy định. Phân bổ các chi phí khấu hao TSCĐ, thiết bị mua sắm đầu tư để thực hiện dự án theo từng dự án để tính toán hiệu quả chính xác, phù hợp.
6. Kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 bao gồm:
 - + Lương bộ phận văn phòng: 13.201 triệu đồng;
 - + Lương Ban điều hành dự án: 6.741 triệu đồng;
 - + Lương của nhân công thuê ngoài : 6.349 triệu đồng;

Trên đây là những nội dung chủ yếu Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trong năm 2019. Kính mong quý vị đóng góp ý kiến.

Thay mặt Ban kiểm soát tôi xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban Giám đốc, các phòng chức năng, các cổ đông và CBCNV Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

T/M BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (để báo cáo);
- HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS.

Trần Thị Minh